

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 09-5-2025  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ninh.

2. Bà Trần Thị Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 679/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị N, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh B có tình cảm và tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới. Ngày 12-3-2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh N mâu thuẫn, hay cãi nhau, nguyên nhân là do không

cùng quan điểm sống, tính tình không hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian sống chung, thời gian kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị N.*

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh B. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trương Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn B, địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Anh N, chị B không có con chung. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh B, chị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị B, anh N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị N, thấy rằng: Quá trình chung sống, giữa chị B, anh N phát sinh N mâu thuẫn, tính tình không hợp, hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại bản ghi lời khai ngày 15-4-2025, anh B đồng ý ly hôn với chị N nên ghi nhận. Chị N được ly hôn với anh B.

[2.2] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh B, chị N trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Trương Thị N phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị N đối với anh Nguyễn Văn B. Chị N được ly hôn với anh B.

2. *Về con chung*: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên chị B, anh N không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Trương Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0010387 ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh (ghi nhận chị N đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã T1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chí Nguyễn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã T1;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chí Nguyễn**









